

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị nông thôn, Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội tại văn bản số 3244/QHKT-VP ngày 19/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

Quy hoạch đô thị nông thôn, Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính dưới đây hết hiệu lực:

Thủ tục hành chính số thứ tự 01, 03, 04, 05, 06 tại Phụ lục đính kèm Quyết định số 305/QĐ-TTPVHCC ngày 13/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Thủ tục hành chính số thứ tự 04 tại Phụ lục đính kèm Quyết định số 1261/QĐ-TTPVHCC ngày 08/9/2025 Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Điều 4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phúc

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm PVHCC Thành phố)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
A. Thủ tục hành chính cấp Thành phố và cấp xã (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, UBND cấp xã)						
Lĩnh vực Quy hoạch đô thị nông thôn						
1	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố/ Điểm hỗ trợ dịch vụ công số. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. <i>(Cơ quan thực hiện:</i>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp

¹ Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung được in nghiêng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
				UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố, UBND cấp xã)		<p>trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Quy hoạch – Kiến trúc chấp thuận quy hoạch tổng mặt

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
						bằng và chấp thuận điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND thành phố. - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
B. Thủ tục hành chính cấp Thành phố (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc)						
Lĩnh vực kiến trúc						
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. (Cơ quan thực hiện:	Lệ phí. - Trực tiếp: 300.000 đồng/chứng chỉ - Trực tuyến: Được hỗ trợ 100% lệ phí (Mức hỗ trợ: + Từ 01/4/2026-31/12/2026: 150.000 đồng/chứng chỉ;	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
				<i>Sở Quy hoạch - Kiến trúc</i>)	+ Sau 31/12/2026: 300.000 đồng/chứng chỉ) (Theo quy định tại Điều 1 Thông tư 29/2026/TT-BTC; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND)	một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Lệ phí. - Trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Trực tuyến: Được hỗ trợ 100% lệ phí (Mức hỗ trợ: + Từ 01/4/2026-31/12/2026: 75.000 đồng/chứng chỉ;	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
				<i>(Cơ quan thực hiện: Sở Quy hoạch - Kiến trúc)</i>	+ Sau 31/12/2026: 150.000 đồng/chứng chỉ) <i>(Theo quy định tại Điều 1 Thông tư 29/2026/TT-BTC; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND)</i>	20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.
3	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Lệ phí. - Trực tiếp: 150.000 đồng/chứng chỉ; - Trực tuyến: Được hỗ trợ 100% lệ phí (Mức hỗ trợ: + Từ 01/4/2026-31/12/2026: 75.000 đồng/chứng chỉ;	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
				<i>(Cơ quan thực hiện: Sở Quy hoạch - Kiến trúc)</i>	+ Sau 31/12/2026: 150.000 đồng/chứng chỉ) <i>(Theo quy định tại Điều 1 Thông tư 29/2026/TT-BTC; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND)</i>	20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.
4	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Lệ phí. - Trực tiếp: 300.000 đồng/chứng chỉ - Trực tuyến: Được hỗ trợ 100% lệ phí (Mức hỗ trợ: + Từ 01/4/2026-31/12/2026: 150.000 đồng/chứng chỉ;	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹
				<i>(Cơ quan thực hiện: Sở Quy hoạch - Kiến trúc)</i>	+ Sau 31/12/2026: 300.000 đồng/chứng chỉ) <i>(Theo quy định tại Điều 1 Thông tư 29/2026/TT-BTC; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND)</i>	20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KIẾN TRÚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm PVHCC Thành phố)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
1	1.008992	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Số 5, Phụ lục đính kèm Quyết định số 305/QĐ-TTPVHCC ngày 13/3/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Nghị quyết số 24/2026/NQCP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân